

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 17/2019/HSST

Ngày: 24/4/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP**

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Chắt

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Hồng Thắm; nơi công tác: Hội khuyến học huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Ông Phan Tấn Lãm; nơi công tác: Phòng giáo dục huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Mai Phi Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm đối với vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Lê Hoài D, sinh ngày 30/9/2002; nơi sinh: Bình Phước; HKTT: Thôn 01, xã N, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Nguyễn T và bà Lê Thị T; gia đình bị cáo có 02 người em trai lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan Văn T, sinh năm 1999; nơi sinh: Quảng Ngãi; HKTT: Ấp 6, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Phan Đình D và bà Nguyễn Thị P; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Lê Hoài D: bà Lê Thị T, sinh năm 1978 (mẹ đẻ của bị cáo).*

Địa chỉ: Thôn 01, xã N, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Hoài D: ông Đặng Thái H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn T, sinh năm 1978

HKTT: Thôn 01, xã N, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với nhau từ trước đó với một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) trên mạng Facebook nên bị cáo D có đặt mua của đối tượng này 15 bịch pháo bi với giá 4.500.000đ thì đối tượng này đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, bị cáo D điều khiển xe mô tô BS: 93P2-002.58 cầm theo 01 túi xách sang nhà bị cáo T rủ đi sang xã Đ, huyện Bù Gia Mập chơi và mượn bị cáo T 01 túi xách mang theo thì bị cáo T đồng ý, sau đó bị cáo D điều khiển xe mô tô BS: 93P2-002.58 chở bị cáo T đến xã Đ, huyện Bù Gia Mập, trên đường đi thì bị cáo T hỏi bị cáo D đi đâu thì bị cáo D nói đi mua pháo về bán lại kiếm lời. Khi sang đến xã Đ thì bị cáo D điện thoại cho đối tượng bán pháo thì người này chạy xe mô tô dẫn bị cáo D và T vào một vườn điều đưa cho bị cáo D một bao tải bên trong có 15 bịch pháo bi và bị cáo D đưa đối tượng này số tiền 4.400.000đ, còn 100.000đ bị cáo D nói cho bị cáo D tiền đồ xăng thì đối tượng này đồng ý. Sau đó, hai bị cáo bỏ tất cả số pháo trên vào 02 túi xách mang theo rồi bị cáo D điều khiển xe chở bị cáo T đeo 02 túi xách pháo về lại huyện Bù Đăng, khi đi đến khu vực thuộc thôn 4, xã Đa kìa thì bị lực lượng công an tiến hành kiểm tra và phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 14/CTr-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Lê Hoài D, Phan Văn Trường về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 190, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoài D từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 190, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Hoài D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo Nguyễn Lê Hoài D hưởng hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, lời khai của người làm chứng, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản các trang số: 14/CTr-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với các bị cáo. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được Hội Đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do muốn có tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân, nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, bị cáo D điều khiển xe mô tô BS: 93P2-00258 chở bị cáo T sang xã Đ, huyện Bù Gia Mập gặp một đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) bị cáo D quen trước đó trên mạng xã hội Facebook để mua pháo về bán lại kiếm lời. Khi đi đến xã Đ

thì bị cáo D và bị cáo T gặp đối tượng bán pháo và mua 15 bịch pháo bị với tổng trọng lượng 6,8kg với giá 4.400.000 đồng.

[3]. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trên các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa, quản lý tài sản, tài chính, tài nguyên của đất nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện việc phạm tội. Vì vậy, Viện kiểm Sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng với điều khoản quy định của pháp luật.

[4]. Đây vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo D là người khởi xướng, bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm cùng trực tiếp đi mua pháo với bị cáo D nên các bị cáo phải trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, khi phạm tội các bị cáo tuổi đời còn trẻ, bị cáo D có ông nội là người có công với cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử đã xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Đối với bị cáo Nguyễn Lê Hoài D tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xét xử bị cáo.

[7]. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, thiết nghĩ không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù có điều kiện, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, quản lý giáo dục, cũng như tạo điều kiện để các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[8]. Đối với đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch bán pháo cho các bị cáo do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa cho bị cáo D là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe mô tô BS: 93P2-00258 là của ông Nguyễn T (ba ruột của bị cáo D), khi bị cáo D sử dụng làm phương tiện phạm tội ông T không biết, ngày 18/02/2019 cơ quan Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 15 bao nylon có chứa các viên dạng hình cầu, vỏ bằng nhựa là pháo nổ hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu hồng, số Eml: 31072G201808132252 có gắn sim điện thoại số 01653640755 của bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE 6, số IMEL: 3593010066410498 có gắn sim điện thoại số 0373521020 của bị cáo Trường, trong quá trình điều tra xác định bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 02 túi xách màu đen là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lê Hoài D, Phan Văn T phạm tội “Mua bán hàng cấm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 190, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, 90, 91 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoài D 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án (24/4/2019).

Căn cứ khoản 1 Điều 190, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án (24/4/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Lê Hoài D về Ủy ban nhân dân xã N, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phan Văn T về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 15 bao nylon có chứa các viên dạng hình cầu, vỏ bằng nhựa là pháo nổ hoàn lại sau giám định; 02 túi xách màu đen

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu hồng, số TMEL: 31072G201808132xxx gắn sim điện thoại số 01653640755 của bị cáo D

Tuyên trả lại 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE6, số IMEL: 3593010066410xxx gắn sim điện thoại số 0373521xxx của bị cáo T.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Lê Hoài D, bị cáo Phan Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo D, người bào chữa cho bị cáo D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND-VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi Cục THA huyện Bù Gia Mập;
- CSĐT, Phòng HSCA huyện Bù Gia Mập;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Võ Chất